

LE COURRIER DE L'OUEST

(Edition en Quoc-Ngu)

AN HÀ NHỰT BÁO

MỖI NGÀY THỨ NĂM IN RA MỘT KỶ

Directeur-Gérant : VÕ-VĂN-THƠM

Direction — Rédaction — Administration — Boulevard Delanoue

DỊNH GIA BẢN

TRONG CỐI ĐỒNG DƯƠNG

Bản chữ Quốc-ngữ

Trọn năm..... 5 \$ 00

Sáu tháng..... 3 00

Bản chữ Langsa

Trọn năm..... 3 \$ 00

Sáu tháng..... 2 00

Bản Quốc-ngữ và Langsa

Trọn năm..... 7 \$ 00

Sáu tháng..... 4 50

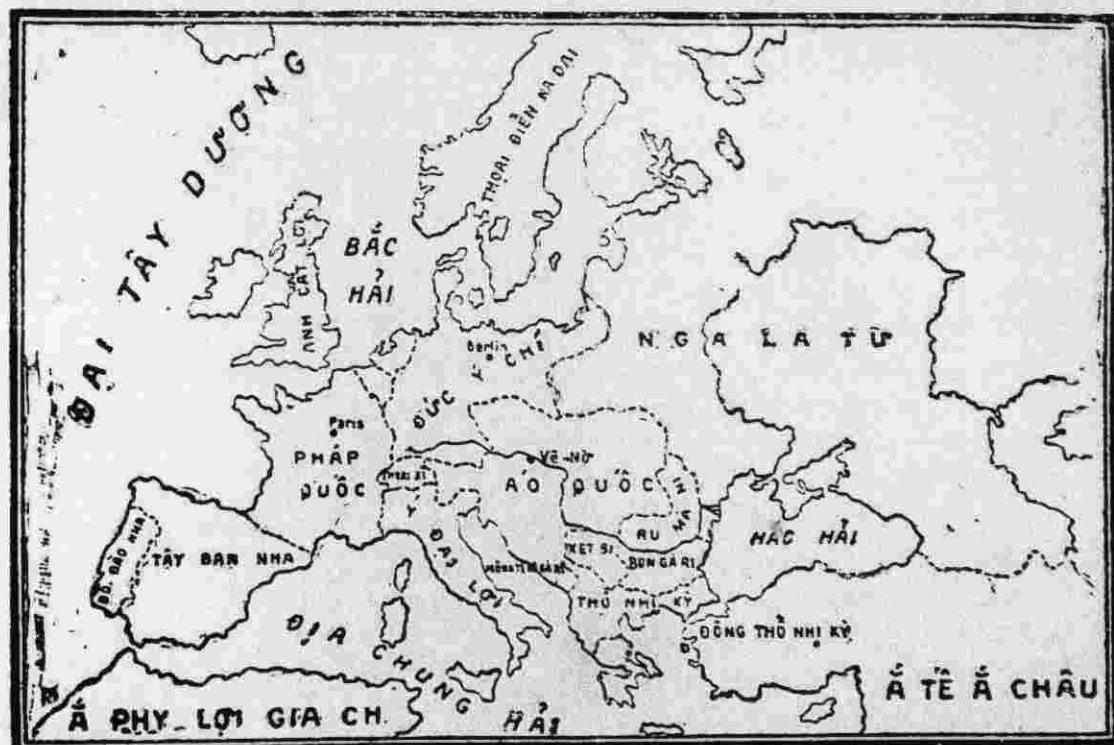
安
河
日
報

PUBLICITÉ

Ai muốn rao báo về việc mua bán và mua nhựt báo xin do Bản quán mà thương nghị.

Mua nhựt trình kể từ đầu và giữa tháng và phải TRẢ TIỀN TRƯỚC.

Bản lẻ mỗi số 0\$20.



Coi bài: « Sự tích giặc Âu-châu » hay lắm.

Nga-la-tư (Rút-xi), Áo-quốc (Ó-trích), Thổ-nhĩ-kỳ, Thổ-c-kỳ, Ý-Cai-lợi (I-ta-ly).

HÀNG HẬU-GIANG

vốn dặng 60.000\$

Hàng này của Langsa và Annam hùng vốn lập tại Cần-thơ. Có trữ đủ các thứ hàng hóa vật dụng. Nói tắt một đếu là tại Saigon có món chi, thì trong hàng này cũng có.

Bán sỉ và bán lẻ. Giá rẻ mà hàng tốt.

Cũng gửi hàng cho các xứ xa; ai mua món chi xin viết thư ngay cho Hãng, thì Hãng sẽ gửi hàng lập tức.

Xin quý vị đến Hãng xem chơi thì rõ.

TIỆM**Trương-văn-Hanh****Sadec**

Có bán xe máy mới và đủ đồ phụ tùng xe máy và sửa xe. Lành thấp muốn đều khí đá (carbure) theo cuộc quan, hôn, tan, tế, kỷ yên Tân gia, hạ thọ, khăn đen bằng nhiều tây và khăn bông tốt thượng hạng, bán mới và bán lẻ vỏ ruột xe máy hiệu Michelin, giấy hàn-ét đồ cơ đóng theo kiểu kim thời. Quý ông ở xa muốn mua đồ phụ tùng xe máy, xin gửi thư cho tôi. Tôi sẵn lòng ký lưỡng mà gửi contre-Remboursement, nghĩa là đóng bạc nhà thơ mà lãnh đồ, và tôi cho giá đồ phụ tùng in sáng bằng chữ quốc-ngữ (Prix courant)

Trương-văn-Hanh.

Cần khải.

LOI RAO**Institution Vovan**

Kể từ ngày 1^{er} Août 1918, nhà học hiệu VÔ-VAN sẽ lập một lớp riêng để dạy con em dặng đi thi vào trường lớn. Chương trình lớp ấy y theo Cours Supérieur de l'Enseignement primaire.

Có Bà đảm và thầy Annam dạy.

Bà đảm có bằng cấp Brevet Supérieur. Học trò ở ngoài (externes); tiền học mỗi tháng là 10\$ phải đóng trước.

Tôi nhắc lại rằng lớp con nít (Cours enfantin) cũng có Bà đảm dạy, mà giá tiền 4\$ hoặc 5\$ tùy theo tuổi lớn nhỏ.

Xin cha mẹ học trò nào muốn cho con vào học tại trường học hiệu VÔ-VAN phải cho biết trước ngày 1^{er} Août 1918.

Vô-văn-Thơ.

Các nhà Annam

Phải nhớ rằng tiệm thuốc hiệu PHARMACIE NORMALE của ông H. de Mari, bảo chề y khoa nhứt hạng môn bài số 119 đường Catinat Saigon.

BÁN RÒNG THUỐC THUỜNG HẠNG và nhiều hiệu thuốc có danh tiếng
DẦU BẠC HÀ **Essence de menthe**, tốt bực nhứt.

LÒI RAO

Tại nhà Nhựt Báo An-Hà có bán cuốn sách TUẦN TRA PHÁP LỆ (Guide Formulaire de police judiciaire) của ông Vô-văn-Thơ làm dạy hương chức, nhứt là hương quản, cũng là cai phó tổng, cách thức tra xét, khai tử, vì bằng cũng là tờ bầm về việc binh; dạy kỹ can lâm.

Chẳng những sách ấy có ích cho những người làm việc từng quan Biện lý, bắt buộc kẻ phạm, mà lại ai ai cũng nên coi cho rõ dặng biết quyền hành phận sự của mọi người ở đời.

Giá mỗi cuốn..... 1\$20
Tiền gởi..... 0 10

AN HÀ NHỰT BAO

MỖI TUẦN XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

MỤC LỤC

1.- Cách thế lập "Nông nghiệp tương tế hội".....	TRẦN-NGUYỄN-LƯỢNG.
2.- Phan-thanh-Giang truyện.....	NG.-DƯ-HOÀI.
3.- Nhơn sanh do mạng.....	NG.-MINH-CHÂU.
4.- Sự đề tằm trong Nam-kỳ.....	HUYNH-VĂN-NGÀ.
5.- Khuyên đồng ban.....	VÔ-VĂN-HẠC.
6.- Cách ngôn.....	HUYNH-VĂN-NGÀ.
7.- Nhân đàm.....	HUYNH-TRUNG-NGHĨA.
8.- Muốn nên khách dai thương.....	ĐẶNG-VĂN-CHIỀU.
9.- Tài tho luận.....	ĐẶNG-VĂN-CHIỀU.
10.- Tầm gọi.....	ĐẶNG-VĂN-CHIỀU.
11.- Sự tích giặc Âu-châu.....	TRẦN-BỨC-TRẦN.
12.- Thi tập.....	LÊ-CHƠN-TÂM.
13.- Thời sự. Giá bạc, giá lúa.....	

Cách thế lập Hội

(tiếp theo)

1° LÚA GẠO

Kiểm lúa mà bán. — Hết thấy ai ai cũng biết rằng hội gạo là đồ vật thực của hơn phân nửa loài người ở trên địa-cầu này. Mà coi lại thì không có mấy xứ có lúa gạo dư ăn mà bán ra cho Ngoại-quốc.

Có năm xứ sau đây mà thôi: Miêng-diệu, Nam-kỳ, Xiêm-la, Huê-kỳ và Nhựt-bôn.

Nếu sắp theo thứ tự có gạo nhiều hay ít thì Nam-kỳ chúng ta được đứng bực nhì, bằng muốn biết gạo tốt xấu, thì Nam-kỳ ta đứng về bực chót.

Thăm thay, chớ chi mà bởi phong-thổ của chúng ta không hợp với giống lúa tốt như mấy xứ đã nói trên đó, nên chúng ta phải chịu trồng lúa xấu mà bán rẻ, thì cũng đành lòng, cái này ruộng ta

(1) Rút trong "Nông-nghiệp tương-tế hội" của ông Trần-nguyên-Lượng.

thì tốt hơn ruộng các xứ nói đó, giống lúa tốt của các xứ ấy thì chúng ta cũng đều có hết, mà ta lại chịu để cho gạo lúa ta thất giá hơn người thì ưc biết đường nào!

Quốc-dân Việt-nam ta chuyên có một nghề làm ruộng mà thôi, chớ chưa biết đến sự thương mại lớn, nên không có đi ra ngoại-quốc được mà biết cơ sự như vậy. Còn các khách buôn lớn Kiêu-cư tại xứ ta như mấy hãng Tây mua lúa gạo ở Saigon, các nhà máy China ở Chợ-lớn, họ dư biết dư thấy sự thiệt hại đó rồi chớ, mà thiệt hại này thì là thiệt hại cho ta là người làm ruộng chớ chẳng phải cho họ là người buôn: cho nên họ có lo đến mà làm chi.

Thiệt như vậy, thiệt hại này về tron phần người làm ruộng chịu mà thôi, chớ như người buôn thì họ bán gạo của ta ra ngoại-quốc rẻ thì họ mua của trong xứ cũng rẻ vậy, có hại chi đâu. Mà sự thiệt hại đó bởi tại đâu mà ra? Bởi tại nơi ta hết, một là tại ta đồ lúa

của ta lộn lạo, không phân biệt thứ tròn thứ dài, thứ tốt thứ xấu, thứ trắng, thứ điểm, cho nên khi nhà máy xay ra thì gạo nát nhiều lắm, mà lại gạo coi không đều bột, không trắng trong. Đến khi đem qua Tây mà bán, sánh gạo xứ ta với gạo các nước thì thế chẳng khác như ta để một thùng gạo cội của ta xay thiệt trắng gần một bèn với một thùng gạo ngang đã còn lức vậy.

Bởi đó cho nên trong 100 kilos gạo Huế-kỳ, Nhứt-bồn, thì bán từ 50 tới 60 quan, còn 100 kilos gạo của xứ ta thì bán có 25 hoặc 28 quan mà thôi.

Lại cũng còn như vậy nữa :

Cũng thì gạo Annam mà gạo Bắc-kỳ chở qua Tây bán được 40 quan tới 45 quan 100 kilos, là vì người Bắc-kỳ biết tuyển lựa bán và tuyển giống trước hơn mình.

Bên Tây những người ăn cơm thì ít ai mua gạo Nam-kỳ, gạo Nam-kỳ chở về Tây thiệt trong số lắm 300.000 tấn, tính ra gần 4 triệu tạ, mà phần nhiều thì để dùng dặt rượu, làm bánh, làm bột hồ, và nuôi loại vật mà thôi.

Năm 1875 phòng Thương-chánh có xin Chánh-phủ phạt những người đổ lộn lúa như vậy, thì Chánh-phủ nghĩ là quyền lợi riêng của người làm ruộng mà họ không biết lo thì thôi, không lẽ Chánh-phủ phải dùng quyền mà sửa phạt, e hóa ra sự lộng quyền.

Hai mươi năm sau, cũng muốn lo dặng trừ sự tệ đó, thì phòng Thương-chánh lại trừ nghĩ phải thưởng những người biết lựa giống mà trồng và biết để phân biệt lúa ra mà bán.

Năm đó mới bày ra cuộc đấu mề, cứ mỗi năm rảnh việc gặt hái rồi thì tại tỉnh thành có mở cuộc đấu mề, hề ai có lúa tốt đem đến cho hội xét rồi phát bạc thưởng cho.

Song dân trong làng có hiểu nhà

nước bày cuộc đó mà làm chi đâu ! Cho nên họ sáng sủa lúa vừa ở nhà dặng tuyển thứ tốt đem ra đi đấu, đến khi xong chuyện rồi thì chẳng biết lấy lúa lựa đó để mà làm giống, cứ đem về đổ chậu vào vừa mà bán như thường.

Cuộc đấu mề này bày ra trót mười năm dư mà lẽ cũng còn tệ.

Ấy là việc hai mươi năm trước. Chờ như ngày nay, người bốn-quốc một ngày một thêm đông, sự học thức dặng mở thêm càng ngày càng rộng, việc làm ăn đua chen với nhau, đường nào cũng có, nông, công, thương gì cũng đều có tay học-thức dự vào hết, nghĩ lại cũng đã nhăm lức cho chúng ta đoàn-thể cùng nhau, dặng lo mà trừ sự thiệt hại đó, chứ nỡ khoanh tay để vậy hoài sao ? Muốn trừ tệ này thì có khó chi đâu. Chúng ta là người vô hội Nông-nghiệp tương-tế rồi, thì hãy khởi đầu mà làm gương trước chúng ta ép nhau phải để lúa cho dặng phân biệt như vậy thì lúa của chúng ta người ít ỏi mua hơn, cao giá hơn, thì tự nhiên những người ngoài thấy vậy cũng phải làm theo chúng ta hết, chừng đó thì gạo của chúng ta sẽ dặng đều hết, tác nhiên giá gạo của ta ở Ngoại-quốc cũng dặng cao hơn xưa, thì là dặng sự lợi hơn cho chúng ta.

Nếu làm dặng như vậy rồi thì gạo chúng ta phát giá lên cứ 100 kilos chừng 2. quan mà thôi, thì trong 1.200.000 tấn gạo xuất dương của chúng ta mỗi năm, chúng ta cũng thanh dặng một năm là 24 triệu quan tiền ấy tính ra nhăm 10 triệu đồng bạc.

LỰA LÚA GIỐNG

Nuôi loài vật hay là trồng cây thì cũng đồng một thể, phải lựa giống tốt thì sáng vật nó mới dặng tốt. Mà sao nuôi loài vật chúng ta biết lựa giống tốt mà để, còn trồng cây lại không biết làm như vậy ?

Trong phép lựa giống lúa thì có ba cách :

1. Lựa lúa ngon cơm.

2. Lựa lúa nặng cân.

3. Lựa lúa dặng bột,

Những nhà Nông ta thuở nay còn thiệt thà lắm, cứ chuộng có một thứ giống nhiều bông trái mà thôi ; là vì bởi thấy bông nhiều lúa bột nhiều thì ham, chứ không cần cho biết rằng có thứ lúa ít bột mà nặng cân hơn thứ nhiều bột. Hai thứ này nếu đem ra mà bán thì tự nhiên thứ nặng cân phải lợi hơn nhiều.

Nói tí mà nghe mười mẫu lúa giống Đốc-vàng gặt ra dặng 1.200 gia, còn mười mẫu lúa Huế-kỳ gặt dặng một ngàn một (1.100) gia mà thôi. Người nhà quê thấy giống Huế-kỳ mất 100 gia thì bằng không thêm làm giống đó nữa rồi, chứ như người cách vật thì người ta câu ra mà coi, 1 gia lúa Đốc-vàng nổi 22 kilos, còn một gia lúa Huế-kỳ câu nổi 25 kilos, thì tính ra 1.200 gia lúa Đốc-vàng câu $1.200 \times 22 = 26.400$ kilos còn 1.100 gia lúa Huế-kỳ câu $1.100 \times 25 = 27.500$ kilos, có phải lợi hơn dặng 1.100 kilos không ?

Lại còn những nhà dồng hái thì ít ưa làm lúa ngon cơm cho lắm, ấy cũng bởi thấy nó ít bột. Bởi vậy mấy giống lúa ngon cơm khi trước như lúa Ba-thác thì cách chừng 15 năm nay không thấy nhiều như xưa nữa. Hoặc họ chê mà không làm, hoặc họ không biết để riêng ra mà bán cho thiên hạ ăn, bỏ trộn lộn với các giống lúa khác rồi lặc mất mùi ngon đi chẳng.

Ấy cũng là một sự thiệt thà mà ra thất lợi, ít bột ít cân mà ngon cơm, bán dặng nhiều tiền thì cũng là cái quý, lẽ gì phải để riêng nó ra mà bán thì dặng lợi, sao lại không làm ?

Sau nữa phải cho biết rằng giống lúa tốt mà mình để vậy trồng hoài không

tuyển giống lại thì lâu năm nó lại ra giống khác. Bởi vậy có nhiều thứ giống ngon cơm mà mình đem về trồng ba bốn năm thì hết mùi ngon, còn có thứ không điểm gạo mà ít năm sanh ra nhiều điểm.

Trong lúc này quốc-dân ta phần còn quê dốt lắm, dân cho có lấy lời diễn thuyết sự lợi hại mà biến họ lựa giống mà gieo thì họ cũng chẳng hề làm ; mà không lẽ để vậy mà chờ cho đến khi họ biết khôn rồi sẽ lo thì e trễ đi chẳng. Bởi vậy theo ý tôi nghĩ thì phần sự hội Nông-nghiệp tương-tế phải ra gánh vác mà lo sự này cho họ chứ ; như vậy thì xuất bạc của hội ra mà lập các nơi những nhà lựa giống, dặng đồ khí cụ của tây mà làm các công việc ấy.

Chẳng nên ép họ trồng những giống lạ, vì sự dặng thất chưa át mà họ phải mang lấy sự thiệt hại. Việc thử giống là thí phải xuất bạc của hội ra mà làm ruộng thử trước một đôi mùa rồi mới phát giống cho dân.

Còn bây giờ thì kêu hội-viên lựa lúa giống của họ quen làm mỗi năm đó đem tới cho hội dặng hội lựa rồi thì sẽ trả lại cho đem về mà gieo mà thôi. Làm như vậy trong 3, 4 năm thì chắc thấy giống lúa của mình tuyển đi tuyển lại đó trở nên tốt hơn bột giống khi lúc ban đầu, hoặc bột lúa sẽ trở nên lớn, hoặc nặng cân, hoặc nhiều bông trái hơn.

Các công việc làm này chẳng phải là khó hay là nặng nề chi hết, nhưng mà hội phải làm mới dặng. Bằng lấy lời nói khuyên đó họ thì chẳng khi nào nên việc ; đến chừng nào họ có thói quen gieo giống tuyển lựa tốt như xưa vậy thì chừng đó tự nhiên không cần gieo giống tạp như xưa nay vậy nữa. Thì chẳng khác như mình tập cho họ uống nước long trong quen mất rồi, đến

khí họ thấy nước đục mà họ uống khi xưa đó thì tự nhiên họ không thêm uống ngay.

Phận sự hội Nông-nghiệp-tương tế phải trừ nhĩ cho hết, sức làm cho đáng hai đều này, dạy dân để cho phân biệt lúa dài tròn và tuyền lựa giống thì là một sự cải lương to tát trong nghề làm ruộng của chúng ta lắm. Dầu cho tốn hao của hội bao nhiêu, cũng phải làm cho nên thì mới hoàn toàn cái nghĩa-vụ của hội.

Nhà máy xay gạo

Trong lúc này nghe qua trong lục châu nhiều người muốn lập nhà máy xay lúa. Thiết đáng khen cũng đáng mừng cho người Việt-Nam ta ngày nay hằng muốn chen vào đường thương mại công nghệ mà tranh lợi cùng khách-trú.

Trong sự lập nhà máy xay lúa thì sự lợi rất to, nhưng mà cũng có lắm điều gay trở. Lợi hại này tôi xin chỉ sơ một đôi điều theo cái kiến thức thấp thôi của tôi cho chư khán-quan nhân lãm, bởi sự lập nhà máy xay gạo thì cũng là sự tương liêng với việc canh nông. Đương thời bây giờ người Nam ta đã có lập dựng hai cái nhà máy trọng rồi, cả hai đều ở tại tỉnh Mỹtho, một cái của MM. Đức và Khai, còn một cái của M. Liêm. Ba ông đều là người có ăn học theo tây du học ngoại-quốc, tài trí gồm đủ mà gây dựng và điều đình nổi cuộc công nghệ mới này.

Hai cái nhà máy này một kiểu, và sức xay giá cũng bằng nhau chạy song một ngày đêm 24 giờ thì dặng 18 tấn gạo trắng nghĩa là xay 29 tấn lúa. Theo công cuộc người mình làm thì là lớn hơn các nhà máy khác; nếu sống với nhà máy Chợ-lớn sau này thì hãy còn nhỏ lắm.

Như nhà máy Nam-long, Ban-soan-an, Ban-teck-quan, mỗi 24 giờ chạy

dặng 650 tới 700 tấn lúa, Ban-hang-Quan, Ban-thay-Sang 1.000 tới 1.200 tấn Vạn-Thuận-an Orient 500.

Hai cái nhà máy Annam này sức tuy nhỏ mặc dầu, mà nếu chạy được luôn luôn thì sự lợi cũng là to lắm.

Muốn biết sự lợi đó thì chúng ta phải tính như vậy:

1° SỞ TỐN LẬP NHÀ MÁY:

Mua máy xay 25.000 đồng
Cất nhà, kho 10.000 —
Mua hai chiếc ghe chài . 8.000 —
Mua một chiếc tàu Chaloupe 17.000 —

Cộng 60.000 đồng

(sau sẽ tiếp theo)

Trần-nguyên-Lượng

Phan-thanh-Giảng truyện

(Tiếp theo)

Qua năm Tự-Đức thứ 5 (1832) đương lúc trời xuân huyền hòa khí thoải, rừng hoa chen trở, cảnh vật đua vui, người theo tuyết mới, ai lại không nở nức mắng xuân; ngày xuân con én đưa thoi, thiếu quang chín chục trong ngoài sáu mươi; cỏ non xanh biếc đã trời; Mai rồi Lê lại điểm cười ghẹo xuân.

Không đề điểm gì đưa trời, vùng sa xuống một tấm như lụa vàng ửng trời, cái triều phi thường đang đưa ban ngày làm cho trong thành ngoài chợ cũng các quan đang ở kinh ai thấy cũng kinh hồn tán đởm; náo động hoàn-thành. Trên chín trùng càng ngao ngán. Bèn xuống chỉ dụ mà hỏi các quan trong triều ngoài trấn, ai có chức chỉ bày cho nhà vua làm, họa may có tiêu điểm tại dĩ, đối đều sự hái ra, cuộc ca vui. đương hưng hóa kiết, nhượng tại tống họa, hàm ích trình tường, gian sang không đối? thì sẽ lo ngừng trước? «Trăm mong các khanh phải hết dạ trình thành, lo tính kỹ càng xét dần gian có đều dĩ sự thì tấu ngay, «dặng trăm xét, có phương chức nào hay sẽ toan liệu làm theo?..

Điểm trời đất bày ra trước mắt!
Vận nước nhà giấy việc sau này
Suy vì thế cuộc từ đây?

Nước non còn đó tháng ngày chóng qua!
Lời chỉ dụ vô tới cõi Nam, thì quan Võ-Hiền là Nguyễn-tri-Phượng cùng quan kinh lược Phan-thanh-Giảng bèn đứng chung một chương sớ gửi về gián vua tấu điều trần, dịch ra tiếng quốc âm như sau này:

Điều tấu I°.— Muốn tâu bệ hạ xin cần thận mình rồng, bớt chuyện chơi bời dừng ngự du thủy tọa, dầu tắm sông bóng mát chớ có độc hành; nhứt là ngự kỵ mã sau hậu bỏ, dạ hành vườn thượng uyển, ác là không tránh khỏi biển to.

Điều tấu II.— Bệ hạ chớ ham coi hát, xướng bội hề, chớ cho đưa vô loại nhảm lớn cùng thân cận lòng nhân, e rằng: chúng nó bày sự say vui, sanh dục tình tệ, quên việc nước nhà, xin bệ hạ giành một thánh tâm, siêng lo mối nước, noi theo giềng mối của Cao-Hoàn khai sáng năm xưa.

Điều tấu III.— Xin bệ hạ tránh bọn thấp hèn lãnh lợi, dèm xiêm xông pha; nếu bọn ấy dặng gần diện bệ, chỉ cho khỏi thị cù cùng dân gian. Lúc Thánh-thượng còn ở ngôi Đông-cung: có nuôi chín đứa hài đồng; đến ngày Thánh-hoàn lên ngôi cứu ngũ cho đến ngày nay, mà bệ hạ hỏi còn cho chúng nó ra vào trong điện cát, châu chực, hát xướng, chơi bời trước bệ rồng, lại còn ban thưởng; làm cho cả hoàn thành ghê mặt, ngoài kinh đô thấy đều nép sợ, bọn ấy có ăn họa gì với triều đình? Chẳng qua là ai ai đều dòm thấy chúng nó thân cận nhà vua, thì là kinh sợ, nên tôn hơn ấy là Cửu-Long. Sau chết một người, thì còn kêu là Bác-Tiên. Tuy là người sợ mà đặc bảy chớ bảy, những câu oán thán mà ra, ấy cũng là ác tục. Vậy chúng hạ thần cúi mong ơn trên, thánh đức rộng nghĩ xa lo; giao chúng nó cho bộ Binh chia bố các sở, giữ theo chức phận làm tôi con của nước, có lương ban tiểu thưởng, chớ làm chuyện ra vào nơi cấm viện; cũng khỏi sanh dục tình dục thú của thánh quân, hóa ra triều đình hết nghiêm.

Điều tấu IV.— Xin bệ hạ tiếc kiệm, chớ có xai ba, mà phí của muốn dân dễ dùng cho đáng. Chúng hạ thần có trộm nghe rằng: Thánh-hoàn có sai người

đi mua những đồ vàng, bạc, châu báu, để mà ngự lãm; cùng trần thiết nơi cung đình. Muốn tâu thánh thượng những vật quý giá như vậy, chẳng lẽ dùng cơ đồ lạnh, đồ lúc bình dao. Thoán như có việc xảy đến, muốn dùng không phải dùng đồ đó, những đồ bệ hạ mua sắm cả ngàn kia muôn nọ, có ích gì cho nước. Và lại bệ lòng ưa hoa dạng ngoài mây mắt, là những đồ ấy nó làm cho bệ hạ quên lo tưởng sự trong lâu dài, hoặc là quên câu xa thấy: cái tốn phí phi thường, càng sanh dục tình tệ không ai rõ mối. Vậy xin bệ hạ bãi sự mua sắm đồ chưng trang sức ấy đi. Hoặc trong ngoài trăm quan có ông nào vừa theo ý bệ hạ; dặng những vật quý báu lạ lùng cũng xin bệ hạ đừng nạp dụng.

Điều tấu V.— Xin bệ hạ chớ dụng cận thân những người mờ dạn giữ theo phép trước truyền lại; Vì năm Đức-Cao Hoàn cùng đức Thánh-Tổ đều dùng quan Tam-Tứ phẩm coi Thi-Vệ, lại còn trong ngoài thưởng nghiêm cấm, chẳng dám sanh dục tâm bạo. Bởi Thi-Vệ là tôi truyền bảo nơi chốn thiếu môn, những sớ, biểu, chỉ dụ mà thôi, có đều gì trọng bệ. Và lại, đương lúc trị bình, thần dân đương trau ninh sợ phép, an hưởng thái bình có ai dám rối loạn; vậy mà quan Thi-Vệ là Thống-chế Trám-kiêm, đang đưa ban ngày còn giám làm ngang đánh người đến chết. Ngày sau ai làm chức ấy, chưa chắc trọn lành, ác cũng cây thể lộng quyền, lại còn ý thế có vua yêu không kiên quốc pháp. Lại một hai khi chúng cận thân dòm thấy bệ hạ thương ưa người nào, ghét bỏ người nào, ưa vật liệu nào, ra ngoài thêm bớt bày vẽ với các quan, có lòng riêng muốn; thừa cơ, thì thiếu gì là ăn oán, việc nhỏ sanh to, thêm dục rối nước. Xin bệ hạ xét lại mà coi: như thể triều Minh-Mạng, ngài đặc trong nội các quan Tứ phẩm, còn Thái giám không cho đồng cùng bấy tôi khoa hoạn. Qua đời Hiên-Chương bà con bên ngoại những là: Hồ-văn-Tấn, Hồ-văn-Thập quán ở Thủ-đức, tỉnh (Gia-dinh) đều phụng triều thỉnh (1), lại như Vệ-

(1) Phụng triều thỉnh nghĩa là: không làm việc quan mà được hoàn phong phẩm hàm cử ở nhà ăn lương; việc ấy là trong hoàn tộc tôn thân thích lý mới có lẽ ấy; cũng có thạch bị dựng nơi nhà Thái-học.

kiếm-Ngô, về Cầm-y đời Loạn-dã các sở ngự quân hầu gần, những quan làm dân không bỏ chức lớn, ấy đó tiên thánh cũng có lòng lo xa xưa trước. Xin bệ hạ coi đó là gương phép cũ; bề đặc quan Văn chương từ phẩm trở lại, quan Võ tam phẩm là cùng; miêng đủ việc triều nghi, xin rút quan Nhứt nhì phẩm ra ngoài tùy tài mà dụng.

Điều thứ VI.— Xin bệ hạ lựa người ngay, lành, đức, chánh mà dùng, xa đàm ham lợi quyền; cấm thể thần dạng quan, lo lót được dụng. Hễ văn như: Phú, Huyền, Giáo thọ, Huấn đạo; Võ như: Hiệp quân suất đội; như khuyết văn thì do bộ Lại, Võ cứ bộ Binh, cử phép nước, thăng tước cho đáng công thưởng, đáng tội trừng. Còn tánh người cũng phong thổ cũng cho hiệp nhau có thứ lớp. Những Thông-Phán-kinh-Lịch cũng phải lựa cho có thể dạng như thần, chức dụng dung tài tẩm thướng cần làm hại cho dân nước.

Điều thứ VII.— Thánh hoàn dạy hết công việc của lính tráng, để lo tập rèn thao diễn đồ trận bố trận, đánh khiên bắn súng cho thuần thục, rằng thể thao cho quen và mạnh người, người mạnh thì huyết nóng mặt đầy không hay khiếp sợ, dặng để phòng khi có việc, chắc không khởi đầu! Nếu như triều đình không lo việc binh nhưng, không sung thêm đội ngũ, sự dụng chừng muốn không kịp công người, tuy bụng mình không tưởng dõm hành nước ai ở ngoài; chứ thoãn như có nước nào mạnh tâm dõm ngũ nước mình, muốn tranh bờ cõi, thì mình lấy chi mà ngăn chớ đặng mà giúp trước cứu dân mình. Muốn tâu bệ hạ chớ sợ sự lớn của sung binh; nhứt nhứt là binh thủy nước mình không có, vậy bệ hạ dạy đóng tàu hoặc cây, hoặc đống, hay là sắc thêm cho nhiều; rồi xuống chỉ dụ cho các quan Thủy-sư, mỗi tháng đem ra ngoài hải-dương mà tập-luyện thủy binh một lần kêu là Đại-duyệt; mỗi mười ngày đều duyệt tại sông lớn kêu là Tiểu-diễn. Ấy việc dưới thủy. Còn lục binh cũng sung thêm, cứ mỗi ngày ăn rồi tập rèn thể thao, cỡi ngựa cầm thương đứng đi tể chỉnh vững vàng, luật binh có tới chớ không cho lui, mỗi tháng đại diễn toàn thao, hoặc qua núi, hoặc qua sông, hoặc bảm thành, hoặc chạy ngược chạy

xuôi lập thể giã làm biện lệnh cho gọn gần hơn cái trống lệnh không dặng lẽ mau; mua súng thêm, lập xưởng rèn đúc cho phương tiện lo cho tinh thực xấp mười cái lệ luật xưa nay, dẫu tốn mấy bệ hạ chớ ngại, ấy là kẻ trường cửu quốc-gia ấy là triều đình thể thốn, làm cho bốn phương kiên oai bệ hạ, ai lại chẳng lại hàng triều cống nước ta, mới là một nước quốc phú binh cường, sẽ độc lập muôn năm.

Điều thứ VIII.— Xin Thánh-hoàn gia tấn bổng lộc cho hậu bên Võ đại, thì bá quan hết dạ thanh liêm mà thờ bệ hạ cũng lo mỗi nước, kinh giữ thiên tâm lo học binh thơ hết lòng can náo, ai đều hết phận sự, binh cơ dày sắn đập sỏi cũng vui lòng, cái sống chết công tợn thân tâm với quốc gia trạc dụng, thì dân lành khỏi lo những điều quốc biến; các bá ban công nghệ thế gì mà không ăn phước. Võ bá thao binh nhưng là phận sự. Văn bá tu đức chánh làm thể diện. Bằng còn tham quan ở lại thì phải lo trừ cho nghiêm, có đầu xeo vào những phường những lạm hại dân.

Chúng tôi ngụ thảo ở nơi biên trấn cúi dân chương sở có tám điều trần này; cúi xin chín tròng xét lại. Bọn hạ thần rung sợ n. ông ơn bệ hạ dụng nạp.

Bản giương:

Nguyễn-dư-Hoài soạn.

Nhơn sanh do mạng

(Tiếp theo)

Tôi có việc nơi mình thế không vắng lời dặng, xin dặng cho tôi mau chơn lên chùa Hương-Tịch là nơi có việc. Hai người Lục lâm nói hết lời, thế gì công mới Châu-phiền-Tướng lên núi không dặng, bèn xin hỏi họ tên. Thì Châu-phiền-Tướng nói thiệt họ tên và dặn hai người mấy lời rằng: Từ đây hai anh cứ ở an chờ mạng, chớ có cho lu la xuống đường dực phá của lương dân, thoãn rồi đây hoặc có cơ hội gì thì chúng ta sẽ cùng nhau men đường danh lợi. Hai người Lục lâm nghe Phiền-Tướng phân giải, rồi cả hai cúi lạy xin kết nghĩa chi

lang. Phiền-Tướng cũng đáp lễ cùng thể nguyện kết nghĩa từ sanh.

Hai người bèn đưa Phiền-Tướng ra mấy dặm đường mới trở lại, không mấy lúc đã tới chùa Hương-Tịch, thấy tro vào lễ phật và ra mắc Thương-nhơn. Thương-nhơn nhìn Châu-phiền-Tướng biết người không phải một đứa phạm Phu tục từ gì, cho nên trong dãi ồ tồn. Từ này Châu-phiền-Tướng vừa an tâm, chi; một đêm kia, sau khi đàm đạo với Thương-nhơn, rồi vào liên an giấc. Giấc vừa yên mơ màng mới thấy một ông da mồi tóc hạt dặng có thần tiên, ở ngoài chùa bước vào, tiếng nói như tiếng chuông lời rằng: Châu-Thái-phổ xin an cầu học những sách binh thơ này dặng sau phò tá triều đình cũng cử lấy khuê tinh là ông chủ nhà người bị nạn. Châu-phiền-Tướng cúi lạy ba cuốn binh thơ lạy tạ và hỏi ông là ai đến dạy kẻ mắt trần không biết cam chịu thất lễ xin dặng.

Thì vị tiên trưởng trả lời rằng: Ta là Ngô-vươn-Quyển cũng một vị Đế quốc Viêm-Nam, ta cũng nhiều công dựng ra vô trụ này. Lúc này Trần-triều đương hưng vượn, họ mạc nhà mi cũng luy thế phò tá triều đình; mạng đồ nhà người còn nhiều việc về sau; chuyện ấy rồi đây mi sẽ rõ lai do, phải rằng mà tùy mạng; ở đây chừng nào có người lại dạy văn chương thì phải gia công nữa sau sẽ dặng nhập tướng xuất tướng một mình, tiền đồ còn hào đại. Thời người ở lại trấn, ta về động phò. Châu-phiền-Tướng cúi nghe vừa hết lời, thì cúi lạy mới có ba lạy mà ta ơn thì Đấng Ngô-vươn-Quyển đã ra khỏi chùa dặng văn bay về hướng tây bắc. Xe mây bay khỏi thì Châu-phiền-Tướng vừa dực mình thức giấc, dõm lại trong tay đã có bộ binh thơ. Một mình nghĩ một mình sợ một mình mắng: mắng là Thánh vượn đã chỉ dụ những lời không lẽ sai; sợ là, sợ cái thần này lưu ly từ lúc ấu xung đến giờ, nào dõm rách, nào lạnh lùng, nào ở an không có chỗ nào yên, có gì mà đến dõm nhập tướng xuất tướng. Nghĩ cho cái thần này đã vậy, tài dực gì mà phước dực cho đến, dõm nên cho nước nhà rường cột. Nói thì nói chớ cũng làm lui đi lấy sách ra trảng trời coi đọc một mình đọc qua vài bận vừa

thuộc vừa bản không ra nghĩa gì nhập thần cho dặng, kể trời sáng không dám nói cho Thương-nhơn và trong chùa ai hay biết sự mình dặng sách binh thơ. Cứ ngày đêm học tập trong liêu một mình đọc thuộc từ đầu chí cuối mà không hiểu cái đó trần ra sao? Một hôm trảng trời thanh bạch đem ba cuốn sách ra xem và chiêm nghiệm một nơi cạnh gần chùa là nơi sấm tịch; tay lật sách miệng làm dâm, mắt nhắm dặng định thần, thần dẫu định mà cái lý u vi cũng không hiểu thế nào cho được; tức tối là đường nào? Quái trí Châu-phiền-Tướng ngã lăn vào kẹt củi mà không hay.

Chừng mình sa vào kẹt củi năm yên, phúc chốc mơ màng thấy trên mây bay xuống ngồi trên xe mây một ông;

(còn nữa)

Nguyễn-ninh-Chào.

Sự đề tâm trong Nam-kỳ

Có bốn thứ kén: thứ nhứt gọi là kén-sẻ; có tờ nhiều hơn hết; thứ nhì là kén-hộp, tờ hơn một chút; thứ ba, tên kén-diêm ít tờ hơn một chút nữa; và thứ tư kén-mu, ít tờ hơn hết và tờ sợi xấu hơn hết.

Cách đề tâm của ta như vậy: người ta lựa giống kén, và nhiều ít tùy theo ý người muốn đề bao nhiêu.

Kén ấy để trong một cái dưng, dưới có trái một tờ giấy. Nếu kén ấy còn mới thì trong lõi chừng mười lăm ngày, nhộng mới hóa bướm.

Chừng thành bướm, nó khoét lỗ dáo kén mà chun ra. Kén bị khoét đó tờ hết dưng chỉ nữa được, vì nó dứt hết mới lọt ra, bướm bươm mồm và ướt. Cách nó coi bộ ướt và dính với nhau; vậy nên nằm yêm-liêm.

Bởi đó phải để chỗ sáng sủa có gió cho nó khô và cứng-các. Bướm cứng rồi, người ta cho nó bắt cặp với nhau từ sớm mới tới chiều; rồi bắt riêng ra cho bướm cái đề trên tờ giấy. Nếu bướm dực mà mạnh sức, thì cho nó bắt cặp đôi ba bận.

Trứng bướm mới đẻ, thì trắng-nỏ; mà chừng ba ngày thì nó xám tục gọi xám vàng; sáu bữa nữa màu trắng xanh xanh kêu là xám-tro; tới chín ngày mới nở.

Con bướm đẻ rồi thì chết; chớ không ấp-ót chi ráo; nhờ sự nóng khí-trời mà trứng nở. Bèn Langsa cùng các xứ lạnh qua tiết đông nơi chỗ đẻ tìm người ta phải xông hơi ấm vào cho trứng nở và tìm khỏi chết.

Cái dưng đẻ tìm người ta cột bốn đường dây như cái dồng vậy; rồi treo lên; nơi mới treo có vấn vải tấm dẫu bôi cho kiến không dám lại; bằng chẳng vậy, kiến vô ăn tâm.

Khi tâm mới nở, thì bằng cây churen nhang nhỏ hơn hết. Lúc đó người ta xắt lá giầu cho nhỏ-mức mà rải đều cho nó ăn.

Chừng mười giờ đồng hồ; thì người ta hốt cái cứt giầu ấy đi. Từ đây tâm khởi sự ăn lung lắm. Cho nên tục thương ví: ăn như tâm ăn lên.

Lò chạy giầu cho nó ăn đó mà mệt! Có câu rằng: làm ruộng ăn cơm nằm, đẻ tâm ăn cơm đứng, là cũng bởi cơ ấy.

Trong 5 ngày tâm trọng trọng, họ sang nó qua nông-nia lớn cho tâm khoan-khoát và lớn mau. Rồi cũng cứ việc cho ăn hoài tới 25 ngày, là lúc họ kêu chính-trai nghĩa là làm ổ đẻ.

Cơ đó con tâm bẻ ngón tay út; trong bụng nó mình dòm thấy chỉ vàng lờm.

Khi ấy phải kiếm nhánh cây, nhứt là cây dưới kết lại làm búa, rồi thả tâm bỏ lên bó nhánh cây ấy cho nó làm ổ. Phải phơi ngoài nắng cho yêng-sáng mặt trời làm cho tâm nhiều tơ và chắc.

Nếu sự mưa nắng chẳng hòa, khí-trời ướt-át và có khí độc thì tâm hay chết mà người phải thất mùa.

Phần của tâm lấy để bỏ phân trổng trâu tốt lắm.

Tâm làm kén rồi xong-xả, người ta đem búa vỡ, gờ kén ra sắp vào cái sân, lựa kén tốt nghĩa là kén thiệt vàng-luộm tơ coi nhỏ sợi để làm giống, còn kén nào để lấy tơ thì đem bỏ vào nước sôi; nước sôi làm cho nước miếng con tâm dẻo như keo rá ra lời mới chỉ tơ,

người ta nắm mới ấy quay mà phần ra. Hết chỉ thì rút con nhộng trong nước sôi ấy.

Có người cũng ăn con nhộng, nói ngon mà hay nổi mày-day và ngứa.

Chắc vì nó là sâu nên sanh vậy chớ gì.

Chỉ tơ ấy nắm sáu sợi xe lại làm ra một sợi tơ. Nhiều sợi tơ này dùng mà dệt tơ lụa nhiều lắm.

Trong Nam-kỳ bây giờ ít ai dệt lụa duy có mấy sộc dân Cao-mên nơi mấy hạt miệt Tây xứ Nam-kỳ mà thôi. Cũng có phước cho nước ta; lại cù-lao-Giêng (Châu đốc), nhờ có mấy họ Đạo Thiệu chưa dệt lụa tại đó và làm ra nhiều thứ tốt nhứt hạng như là khăn nhiều tua cù-lao-Giêng đã trắng, chắc, tốt, nào có thua chi khăn các nước đem lại bán cho ta đó.

Vải trời khiến sao cho đàn bà Nam-kỳ đồng lòng dùng có một thứ khăn cù-lao-Giêng mà thôi. Xin mấy bà chớ kể cái sự churen-diện làm trọng, mà nói khăn các nước tốt màu hơn khăn cù-lao-Giêng. Xin nghĩ cho huê-hương, xin giúp cái sanh tồn, cái quốc hồn bèn vững.

Đờn bà đi quốc thấy mình không biết làm khăn chỉ ráo, cho nên họ rùn-rùn làm khăn để bán cho người Annam mà thôi.

Chớ có nước nào dùng khăn như mình vậy đâu.

Người đờn bà Cao-mên thì bận chán. Mà có nước nào làm chán qua bán cho Cao-mên đâu?

Vì các nước biết rằng người Cao-mên dệt chân mà mặc; chớ chẳng nười không mà đợi đó các nước như người mình vậy.

Nghĩ Cao-mên rồi xem lại mình thì thấy người ta hết lòng thương nước, cho nên mới dệt đó mà mặc.

Nay chị em ta biết dệt, thì đóng hè mà dùng dặng giut-giá cái trường công nghệ. Các bà chẳng thêm dùng khăn các nước mà dùng ròng khăn cù-lao-Giêng, theo ý tôi, thì chẳng hại chi cho các bà cả, mà lợi cho nước ta, và đi quốc xem vào kính phục, bớt khinh-khi ta

Ngà-Trà-vinh

Khuyến đồng ban

Nhờ ơn Chánh phủ cho phép mở nhiều báo chương quốc âm trong cõi Nam-châu. Nhữog ông bắt làm quán thơ rành nghề văn học, ra tay mở nẻo thông đường, huơng duốt văn minh Âu-Mỹ, mà diu dắc quốc dân ra khỏi tác ám mê đồ.

Bấy lâu nưc cạn mấy bình, ngòi là mây lớp, đảo đảo một lòng khai hoá quốc dân. Trí nát thần suy vì thương đồng chương bị ngoại ban đè ép. Ông thì khai dăng kinh tế, ông lại chỉ nẻo lý tài, cùng khuyến khích đồng ban rập một lòng in một dạ ra của hùng hiệp cùng nhau mà lập cuộc thương trường dặng chia mỗi lợi to bấy lâu ngoại ban thâu đoạt.

Ơ ĐỒNG BAN ƠI!

Tuy ta sanh khác cõi, song cùng trong vòng, người là chi ta lại là chi, há đi thua người là cơ chi vậy? Kia là Nhứt báo, nọ là Tao, cũng giống. Huỳnh chương như ta, sao người khôn khéo biết thương nhau, biết tự trợ nhau mà lập cuộc sanh nhai.

Còn như ta, nhờ ơn Pháp quốc sáu chục năm dư báo hộ, được văn minh rồi từ hải khẩu chỉ sơ dẫu sao ta vẫn còn nưc say nưc tỉnh.

Đồng ban ƠI! Chuông cảnh tỉnh đã vội giống, đường quảng khai đã rộng thình, mau tỉnh giết, nưc bóng được văn minh mà bước nết đường, để trời hầu xế, bóng đã chiếu, người tới thương dài ta còn trầm giếng thăm.

Xin đừng nề cổ bỏ bớt thời nghi nan, bạc cớ là thói lặn gian để mua các báo thời cang học tân còn có ích. Đây lời khuyến khích, đồng ban khá xét suy, ta đây là phận tu my, phải sao cho rạng danh đồng chương.

Võ-Văn-Hậu

Instituteur.

Thành-thiện (Bentre)

Cách ngôn

1* Kịch-nhượng thi văn: bình sanh bất tác số mi sự, thiên hạ ưcng vô thiết xỉ nhơn.

Lược diễn:

Bài thi kịch-nhượng rằng:

Chẳng làm cho ai châu mày,
Thì trong thiên hạ chả ai hoán mình.

2* Nhĩ hạp nhơn du tự khả, biệt nhơn hai nhĩ khức như hà?

Nộn thảo phạ sương, sương phạ nhựt ác nhơn tự hữu ác nhơn ma, hữu danh khỏi tại thoan ngoan thạch, lộ thương hành nhơn khấu thảng bía, hữu xa tự nhiên hương, hà tất dương phong lập?

Lược diễn:

Lâm hạp người, thì mi còn khá,

Người hạp mi, mi há dương nào?

Có non sự sương biết bao,

Mà sương lại sợ trên cao mặt trời.

Người dữ sẽ gặp người dữ hại,

Có danh hay lựa phải đá bía?

Miệng người qua lại đồn rìa,

Còn hơn chạm đá tác bía nữa là.

Có xa tự nhiên nó thơm,

Cần chi hương gió cho thơm hay cùng?

3* Mạnh-tử viết: dắc đạo giả đa trợ, thất đạo giả quả trợ.

Lược diễn:

Thấy Mạnh-tử rằng:

Ở phải đạo nhiều người trợ giúp,

Sân đạo, thì kẻ giúp ít thay.

4* Trương-tô-văn viết: sự bất khả sử tận, thế bất khả ý tận, ngôn bất khả đạo tận, phước bất khả hưởng tận; hữu phước mạc hưởng tận; phước tận tắc bán cùng; hữu thế mạc sử tận; thế tận oan tương phùng; phước hết thương tự tích, thế hết thương tự cùng; nhơn sanh kiên giữ xạ hữu thì đa vô chung.

Lược diễn:

Ông Trương-tô-Văn rằng: Mọi việc gì chẳng nên làm hết,

Được thế thần dùng hết làm chi.

Lời nói, chớ nói hết đi,

Phước phần hưởng hết, mần chi bởi [người?]

Phước hưởng hết thì nghèo khổn khó, Thế hết rồi oan nó xảy liền.

Có phước phải biết tiếc thương,

Có thế háng phải luôn luôn kiên-đề

Vì những người kiên cần xa-xì,

Có có, thì hữu thì vô chung.

(Cổ không bền-bĩ trước sao, sau vậy)

4* Thái-công viết: bán bất khả khi, phú bất khả thi, âm dương tương suy, châu nhĩ phục thì.

Lược diễn :

Ông Thái công rằng :

Chớ thấy nghèo nạng khinh khi,
Mình giàu chớ ý thị chi với đời.
Âm dương con tạo cơ trời,
Xây vắn đắp đổi cho người xưa nay.
Đi giáp vòng hồi đầu trở lại,
(Khó ra giàu, giàu rồi ra nghèo)

5. Vương tham chánh từ lưu mình
vào: lưu hữu dư bất tận chi công dĩ
huân tạo hóa, lưu hữu dư bất tận chi
lộc dĩ huân triều đình, lưu hữu dư bất
tận chi tài dĩ huân bách tánh, lưu hữu
dư bất tận chi phước dĩ huân tử tôn.

Lược diễn :

Ông Vương-tham-Chánh có làm bài từ
lưu-mình rằng :

Công nghiệp đầy hương dư còn mãi,
Dư để dành lại đất trời.
Bồng-lộc dư ăn dư xài,
Đề dành trả lại về tay triều đình.
Tiền của nhiều hưởng dư mãi,
Đề dành cho trở lại của chúng (trong
thiên hạ)
Phước đức mình chẳng tốt cùng,
Lưu truyền con cháu hưởng dùng đời sau.

6. Hán thơ vào: thể giao giả cận, thể
tận nhi vong, tài giao giả mật, tài tận
tác sơ, sắc giao giả thân, sắc suy nghĩa
tuyệt.

Lược diễn

Hán thơ rằng :

Vì thể thân làm bạn, tuy thiếu,
Thế hết rồi thì tuyệt bạn nhau.
Làm bạn vì chỗ sang giàu,
Tình thâm đó chút hết giàu lết thâm.
Vì bóng sắc tốt, mà kết bạn,
Hết sắc phải nghĩa cao dứt đi.

7. Tứ-du viết: sự quân sắc tư nhục
hĩ, bằng hữu sắc tư phục hĩ.

Lược diễn :

Thấy Tứ-du rằng :

Thờ vua mà hay cap hay gián,
Thờ hay mang nhục, chẳng sai đâu.
Bạn hay can, trách thiện nhau,
Tình hay phai lợt, lẽ nào không xa.

8. Cảnh-hành-lục vận: lợi khả công
nhi bất khả độc, mưu khả độc nhi bất
khả chúng, độc lợi tác hại, chúng mưu
tác tiết; Cơ bất mật họa tiên phát.

Lược diễn

Làm việc lợi phải chung nhau tính,

Còn lập mưu phải kín một mình.

Cơ mưu lậu, họa thù tình,

Phát ra trước mặt hai mình như chơi.

9. Hữu từ viết: lễ chi dụng hòa vi
quí. Công cạo ư lễ viễn si nhục dã.

Lược diễn :

Thấy Hữu-từ rằng :

Phép dùng lễ lấy hòa làm quý,

Kinh lễ thì hổ sĩ khỏi vương.

Huỳnh-văn-Ngã

(Trà-vinh)

Nhàn đàm

Giáp, Ất và Mùi rủ nhau đi thi; lúc
đi được nửa đường kể trời tối lại thêm
mưa như cầm chỉnh mà đổ. Bỗng chợt
thấy xa xa có ngọn đèn leo lét; 3 trò
máng lòng mới dắt nhau lần tới, khi
lại gần thấy một cánh chùa rất thanh
tịnh thì ba trò gõ cửa xãy có một ông
hoà thượng ra mở cửa vừa thấy 3 người
thì hỏi rằng: «Chẳng hay 3 trò đến đây
có chuyện chi nên đi tìm tôi như vậy?» 3
trò nghe hỏi liền đáp: «Sở là 3 tôi đi lễ
đường nên ghé vào xin ông mở lượng
từ bi cho ba anh em tôi nghỉ một đêm
thì ơn này nguyện khắc cốt hầu kết có
ngậm vòng mà đến ơn lại cho ông».

Hoà thượng nghe liền nói: «Hừ! ba
chú khéo nói trái may thì thôi! chùa này
cất để mà thờ Phật chẳng phải để cho
3 trò ngủ, thôi đừng trông vào đây bầy
đi đi. Ba trò nghe nói chân mày nhăn nĩ
rằng: «Xin ông ra ơn cứu khổ vì ba tôi
là con nhà học trò chưa quen đám mưa
chải gió mấy thuở mà đi một lần, song
lúc này trời non vượt núi như vậy ấy
bởi lo hai chữ công danh nên sả bao
cực khổ; phải bay vậy cũng chẳng dám
đi thi».

Hoà thượng nghe nói đi thi thì động
lòng vì ông này ưa nghe thi phú lắm,
nên hỏi rằng: «Chẳng hay ba trò biết
làm thi chăng?» Ba trò liền đáp: thưa ba
tôi cũng biết chút đỉnh. Hoà thượng
nghe dứt lời lấy làm hân hoan mới ba
trò vào ngồi đàm đạo kể tiến đồng pha
trà giải khát. Lúc đó ông hoà thượng
ngó quanh bên vách vừa thấy bức tranh

tùng lộc thì kêu ba trò chỉ bức tranh ấy
và nói rằng: «Thôi chúng ta hiệp lại
làm bài thơ này chơi» Ba trò tuy vàng
lời song trả lời rằng: «Đây sáng có
bốn người thôi mỗi người làm một câu
rồi hiệp lại cho thành bài thơ.» Hoà
thượng chịu liền «biểu Giáp làm trước.
Giáp liền lấy viết viết rằng: Tranh
trung hữu nhữ nai.— Ất cũng viết một
câu rằng: Bất tri hà xứ lai.— rồi mùi cũng
tiếp viết một câu rằng: Nhứt mộc như
cổ thọ.— Ba trò viết rồi liền giao lại cho
huê thượng buộc huê thượng phải viết.
Huê thượng liền nói thôi thì viết cho
luôn đi. Ba trò nói: ấy là tại ông giao
mỗi người làm mỗi câu vậy xin ông chờ
từ nãy. Huê thượng biết khó bẻ từ
chối, vì mình rủ người ta, nghĩ vậy liền
nói: «Thôi ba chú đàm viết cho tôi chờ
ban đêm tôi viết không được» Anh Giáp
nghe vậy liền lấy viết biểu huê thượng
đọc dâng anh ta viết. Huê thượng ngồi
nghĩ giây lâu rồi nói rằng: Thôi thì viết
Nam mô a di đà Phật cũng được mà!!!

Đại-thanh soạn.

PHÊ BÌNH.— Hoà thượng ôi! khéo
không, không biết thì chịu phận không
biết ai biểu soạn chuyện mà không
nghĩ mình đã ra thân cạo đầu mà câu
đạo chẳng chịu tu tâm dưỡng tánh lại
tự đắc rủ người làm thi chi vậy hử???

Còn thấy người lờ đường chẳng chút,
động lòng thương khéo bày dẫu xua
đuổi. Hỡi ôi! học chi thôi kẻ làm biếng
muốn ngồi không mà dưng của người
hầu chi độ cho qua ngày tháng vậy
thì thác xuống dạ dài chất diêm vương
phạt nặng bon! bon! bon!

Muốn nên khách đại thương

PHÉP LÀM LỜI RAO (tiếp theo)

Cách buôn bán bên Tây, bên Thế giới
mới, bày nhiều chuyện rao báo là làm
cho thiên hạ biết hàng hoá của mình.
Có một người chủ tiệm ở Boston chứng
trong tủ kiến nhiều hàng rùa đá, trên
sắp mỗi con để một chữ hoặc A hoặc Z.
Rao ra ai đứng ngay chỗ nào mà dưng

được một hàng chữ ráp lại thành cái
tên của chủ tiệm thì được thưởng năm
chục quan. Ai nấy đi ngang đều xúm
nhau dưng chơi, và trong các tủ ấy chứa
đầy những hàng hoá để giá sẵn, ngó
tới ngó lui một hồi, rồi đầu nấy, xây đầu
kia một hồi lại gặp vật mình muốn hoặc
cần giúng, bèn bước vô mua.

Thiết nước thông thái, đầu cách rao
báo cũng là thông thái.

Có một người Langsa nói với tôi
rằng: ai muốn rao bán vật chi trong
nhứt trình mà để hai chữ "LỜI RAO"
thì người ta ít đọc lắm. Phải sắp đặt
thể nào cho người dưng tới muốn xem
cho biết, thì lời rao mới có ích. Vì như
tôi bán thuốc nhỏ mắt mà tôi để:

LỜI RAO :

"Thuốc nhỏ mắt của Đặng-văn-Chiêu
trừ mây, cườm, vẩy cá và các chứng
nhầm rất hiệu; có bán tại Lục tỉnh
khách lán Saigon và tại nhà người làm
ở Trà-ôn"

Nếu tôi để một cái lời rao như vậy
thì không át mỗi người đều có đọc. Vì
xem nhứt trình nhiều khi ít giờ ngày
giờ hoặc làm biên đọc lời rao.

Mà nếu cũng là bán thuốc nhỏ mắt
nhưng tôi làm một cái lời rao như sau
này thì khán quan ai cũng đọc:

AI CÓ CON MẮT

"nhầm, mây, cườm vẩy cá, lờ lợ, xồn
xang nên mua thuốc của Đặng-văn-Chiêu
ở Trà-ôn. Hay lắm! Hay lắm!"

Khán quan dờ từ nhứt trình ra thấy
mấy chữ "Ai có con mắt" sao
sao cũng coi giống gì mà "ai có con
mắt" Như vậy cái lời rao mới chất có
người xem cho.

Đã biết thuốc mình hay, hoặc đồ mình
tốt. Nhưng phải làm cho người ta biết
mới có kẻ mua. Muốn làm người ta biết
phải rao báo thế nào cho dễ thấy, cho
muốn đọc.

Vì như nhằm lúc người ta bỏ thăm
tuyển cử hội đồng quản hạt làm một
cái lời rao như sau đây:

MỘT NGÀN ÔNG PHẢI VIÊN

"Một ngàn ông phải viên có biết thuốc
nhỏ mắt của Đặng-văn-Chiêu là hay
không?"

Trong cơn đương trông coi ai dặng ai thất, người nào thấy để "Một ngàn ông phải viên" lại không dợc.

Cách làm lời rao phải coi theo thời thế, phải chế biến nhiều dều. Bởi vậy bên Tây mướn đặt một cái lời rao cho là nhiều tiền lắm.

(Sau tiếp).

Trà-ôn Đặng-văn-Chiêu.

Tài thọ luận

(JARDINAGE)

Nghề làm vườn lấy làm vui thú lắm! Có chi đẹp cho bằng quanh nhà cây trái sum sê cỏ hoa đua nở? Nhiều người nhờ một miếng vườn đủ nhân cư, đủ thích chí, đủ nuôi vợ nuôi con, đủ xây xài thế vụ.

Quít cam chen mọc chính tể!

Xoài bưởi cùng trồng thứ lớp!

Khán quan biết rằng loài thảo mộc cũng sanh cũng sống cũng lớn cũng chết như loài vật vậy. Nhiều thứ như cây mắc-cờ, rụng đến cò queo. Mỗi loại đều biết ăn uống biết sanh sống. Giống rắng sớm mai nở mù sương, hai hột lợi lại nhập với nhau rồi mới mọc.

Người ta nói nó giao cấu đó!

Lá cây dễ lấy khí mặt trời và thổ. Có nhiều cây đem vật thực chứa trong lá mà để dành khi khô hạn. Rễ cây hút nước và đồ ăn dưới đất dặng nuôi cây. Cây nào rễ nhiều thì vững chãi. Bông sanh trái, trái có hột, sau mọc lên nổi giống nổi giống đời đời. Có lá ăn được như lá rau, có cây ăn được như mần tre, có rễ ăn được như rễ cải, có bông ăn được như bông lý, có trái để nấu ăn như sa kê, có trái ăn non như đậu rồng, có trái ăn chín như cam xoài bưởi quít. Nếu kể hết chuyện thiệt giống giãi. Nói một cái lá làm cho hao dôi ba từ nhưt trình toả mới đủ viết. Cây trái trời sanh, nếu ta xem xét đến thiệt nhiều đó ngộ. Khán quan coi giấy khổ hoa, giấy mướp; đương như nó thấy đương: đương chà phía nào nó bỏ với leo qua phía đó! Ngộ quá!

Năm một ngàn chín trăm mười bốn, tôi dợc nhưt trình của một nhà bác vật bên Tây, thấy luận nhiều thứ cây lạ lùng đến dôi biết há là ra chờ mòng mòng bay vào cốp lại đương như ăn tươi nuốt sống vậy. Khi ấy tôi làm Chủ bút N. C. M. B. có thuật lại cho đồng ban ta nghe.

Đây là nói một hai lời vắn tắt về cây cỏ. Sau có giờ rảnh sẽ luận cách trồng tỉa tưới nước vun phân, cách ương một hai thứ hột lạ, cách chiết một hai thứ cây quý để giúp ích cho nhà vườn.

Trà-ôn Đặng-văn-Chiêu.

Tắm gội

(Les bains)

Sự tắm gội mà không biết phép vệ sanh có khi phải hại mạng con người ta. Nói chuyện tắm gội cho nhầm lối, cho hiệp dợc các quan lương y Lang-sa, nghĩ chẳng vô ích mà. Annam mình nhiều người gội đầu rồi phơi nắng, cha chả là hại! Nhiều người trưá đổ mồ hôi mồ hăm, đi tắm dợa; cha chả là không sợ đau!

Tắm có nhiều thứ, hoặc giùng nước lạnh, nước ấm, nước nóng, tùy lúc. Tắm hơi, ấy là xông. Người Tây dau có khi tắm bùng, tắm các, nhầm bịnh bỏ thuốc vào nước mà tắm, nhầm bịnh vô lá cây tắm. Việc vô lá cây và nấu lá cây Annam mình hay lắm.

Người tinh thần mạnh mẽ, nên tắm nước lạnh, lấy làm khoẻ khoắn lắm. Tắm nước nóng là khi đau ốm già cả kia. Mỗi ngày mà tắm được một lần tốt biết chừng nào? Vì máu me chạy đều ta khỏi bịnh. Sau khi ăn từ hai ba giờ trở lại dợc tắm không nên. Mấy người yếu bụng dợc tắm cũng không nên tắm khi nào trong mình mệt, hoặc lạnh thì dợc.

Tắm chẳng những giữ được sự sạch sẽ, mà lợi làm cho tươi tấn nào cần, nở nang gan mật. Lúc tắm máu me chạy ra da hừng lấy thanh khí theo mấy lỗ chơn lông nên khi huyết trở nên tốt.

Những người đau về các chứng phong tinh (1), nằng tắm, uống thuốc mau mạnh lắm. Ai hay tắm rửa trong lòng vui vẻ

(1) Đau lậu, v... v...

ăn uống được nhiều. Ai siêng gội tóc ít rụng, lại chẳng hề sanh ghẻ chốc trên đầu.

Song tắm phải giữ các dều tôi đã nói đó và gội sao sao cũng dợc phơi nắng, các ngài các chị ơi, trủng một chũc ít khó chạy. Nóng lạnh sợ sợ mà chột không chừng.

Tôi vẫn thấy nhiều người tắm sắn phép nên luận vài lời xin hãy tin hãy nhớ lấy!

Đặng-văn-Chiêu.

Sự tích giặc Âu-châu

N^o 24 (Les causes de la guerre d'Europe)

Rồi đó Ngài cùng tôi luận bàn cách công luận 2 cái dều quan Thủ tướng Xet-bi nói trên đây dặng ngài can dự mà khuyên giải là cho các quan Ô-trích-sen qua Xet-bi dự thỉnh trong cuộc tra vấn đàm thi Hoàng-thái-tử Ô-trích.

Nếu hai bên có lòng hòa hảo, thì dễ tình như trở tay, nếu hai bên cứ nghe lời giảng của Anh-quốc, thì sự thủ tục Đức với Anh cũng khá thêm vài phần mà.

Tôi ra sức phù theo lời luận của Thủ tướng Anh-quốc, vì nếu hai bên không thuận thì sẽ có dăm giặc to, thì chúng ta lỗ chớ không lợi lộc gì dợc. Mà ai nấy không nghe.

Chánh phủ Đức rằng: làm như vậy thì nhục cho Ô-trích, còn phần ông thì rằng mà gó Anh-quốc, để cho Ô-trích tình sao với Xet-bi thì tình.

Mà ai nấy đều nghĩ cho Đức-quốc muốn sanh giặc. Bằng không vậy thì cách cứ chỉ như thế ai hiểu được, vì việc đó không quan hệ đến Đức-quốc.

Những lời nài nỉ, cầu xin, những lời ngay ngắn của Thừa tướng Nga, sau lại những tin giầy thép rất khiêm cung của Nga-hoàng, những lời khuyên lơn của Thủ tướng Anh quốc, của Hầu tước San-Gui-li-a-no, của M. Bô-la-ti và những lời khuyên lơn của tôi hóa ra vô ích. Chánh phủ Đức cứ việc hăm hăm "muốn tận sát Xet-bi thôi."

Tôi nằng chừng nào họ cứ việc y như thử, họ không muốn cho tôi hữu công can giảng hiệp sức với Thủ tướng Anh-quốc.

Thế thì thủ tướng Anh phải quyết định, ngày 29 Juillet gửi lời khuyên giải. Tôi cho

Thủ-tướng Anh hay rằng tôi đã cho Đức quốc biết nếu Đức sanh giặc với Pháp thì Anh-quốc sẽ ra mặt chiến với Đức. Thủ tướng Anh hằng nói với tôi hoài: «Nếu dợc sanh giặc ra thì là một cuộc khốn dớn cho nhơn quần.»

Kể đó công việc một ngày một dớn dáp. Sau rồi Thủ tướng Ô-trích đổi cách. Nga cứ dợc hoài dợc không được bên đồng binh, thì Đức ra can dự gửi thơ thối hậu rồi hạ chiến thư.

Đó các việc rành rẽ, Đức-quốc không thể chối từ rằng không phải tại mình sanh sự gây hoạ cho nhơn quần.

TRẦN-HUYT-TUN (Vistule).

(Nga tháng)

Trong thượng tuần Octobre binh Nga đại chiến.

Binh Nga 8 đạo chiến với hai đạo binh Đức có chánh tướng Hàng-dân-bưu cầm binh. Binh Đức nhập trọng địa lối sông Huýt-tun, bị binh Nga đánh rất. Binh Đức thấy binh Nga kéo vòng trên hướng bắc mà bao phủ mình thì trong ngày 17, 18 Octobre liền nỗ lực giải trùng vây. Binh mã-kì Đức và Áo hiệp nhau tung hoành, đuổi dớn binh Nga qua thành Xô-sa-giê. Nhưng mà binh bộ Đức bị đánh rất, nhờ có binh mã-kì mới thối bộ được. Thoạt nghe có binh Nga ở hướng nam kéo qua sông Huýt-tun, thì binh Đức e cho lương dậu thọ địch, bên mau chơn thối bộ. Binh mã-kì lại làm nhẩn muốn phủ vi binh Nga lại, bị binh Nga đánh dợc làm hai đoạn.

Binh Đức vì thiếu hậu tập nên bề nào cũng phải lui. Còn binh Nga nhờ có binh ở thành Hoat-giô-huy (Varsovic) kéo đến, cùng nhau công phá thành I-hoan-gô-rô và thành Nô-huô-A-lê-t-xan-gia trong ngày 20, 21 Octobre. Binh Đức phải bỏ hăm mà thục lui 30 kilômét, bỏ binh khí, thuốc đạn lại nhiều. Muốn cho khỏi loạn binh, thì chánh tướng Đức cho một đạo binh Áo tấn bộ đến trước thành I-hoan-gô-rô ầu dợc với binh Nga, dặng đại dôi Đức có đủ giờ kéo về nông Radom mà kiên bệ.

MẬT TRẦN XET-BI

Trong thượng tuần Octobre binh Áo tại Cà-rư-bun ở hướng bắc kéo xuống công phá binh Xet-bi. Binh Xet-bi chịu nổi, rồi sau đoạt được cầu Phê-giắc-đa gần bên thành Mi-trô-huyt-xa. Chánh tướng Áo mỹ danh là Bô-chô-rê giải vây thành Xê-ra-rô-huô, đánh phá binh Xet-bi và Mông-tê-nê-cà-rô đang đóng trên gó Rô-ma-ni-a Ba-la-ni-na và cả phá

đạo binh *Mông-tê-nê-cà-rô* ở hướng nam kéo lên theo ngã *Cà-lì-nô-huyt*. Trong ngày 19 Octobre binh Áo bị một trận mất binh khi nhiều. Chung cuộc binh Xet-bi và Mông-tê phải thối lui về ranh nước, thì Thống Phán-xíp và bọn dã thú Hoàng-thái-tử hết trông chừng cứu cho khỏi tù.

MẶT BIÊN VÀ CHƯ HẦU

Ba chiếc tàu *Ăng-lê* đến gần bờ *Ben-rich* mà xa dần vào hẻm *A-lê-măn*, bỗng đã thuật rồi. Có tàu lặn *A-lê-măn* chạy đến, mà làm chi không nổi, vì chỗ ấy cạn. Khó nổi lặn hụp, có chiếc tàu lặn *A-lê-măn* bị luy. Mà trong ngày 18 Octobre có 1 chiếc tàu lặn *Ăng-lê* bị thợ chìm. Còn trước *Cù-lao Thanh-đảo* chiếc tàu *Nhứt-bôn* tên là *Ta-ca-chi-nô* bị nổ, ấy là bị chiếc tàu *A-lê-măn* số 890 bắn chìm. Song le qua ngày thứ chiếc 890 ấy bị nổ tại bờ *Trung-huê*. *Nhứt-bôn* đã sai tàu đi các cù lao chư hầu của *A-lê-măn* mà đoạt tàu cùng cái trị rồi, làm cho binh *Nam-châu* trẻ bước.

BẮN CỬA CÁT-TA-RÔ

Tàu *Ăng-lê* và *Langsa* áp lại bắn cửa biển *Cát-tê-rô* của Áo. Trong cơn ấy có 2 chiếc tàu Áo chạy ra ngoài đến cửa *An-ti-va-ri* mà loạn xạ làm cho phố xá phải hại. Súng *Langsa* bắn vào đồn *Hoet-mác* rất lung, làm cho các đồn trên bờ phải nín.

TUẦN LỄ 25 QUA ĐẾN 31 OCTOBRE 1914

Tại mặt trận *Langsa* hai bên giành nhau có vài thước đất, mà thấy nền lấp nổi, máu chảy thành sông.

(Sau sẽ tiếp theo)

Trần-bữu-Trần lược dịch.

Thi tập

CỰ LỘN THI

Giận nhau một lúc chẳng lưu tình,
Quên phước da vàng một đồng in,
Gả trống đá nhau gì ghét gáy,
Cá thia cán lộn bởi ỉa kinh.
Cúng là đồng loại rằng thỉnh khí,
Sao lại tiểu tâm muốn sự sinh.
Khuyến khải nhình-nhượng trong một
(buổi),
Khỏi lo trăm bữa nhọc công trình.

Lê-chơn-Tâm dit Thận

Instituteur,

Phong-thạnh-Bacliêu.

KHUYỀN BỚT-TRANH LUẬN.

Quảng kiến đa văn, hỡi các ông!
Hơn thua chỉ mồi lấp đường công!!
Mưa đem xạ vị nều luồng gió,
Thả dẫu cầm y nặc áo lông!!
Cả lặn nẹp mình xem công tỏ.
Người không hổ chí xét chừng trong!!
Chẳng ai Nghiêu, Thuấn khuyên đừng
[chấp,

Thời khá toan lo tác lữ lòng!!!

Lê-chơn-Tâm dit Thận!

Instituteur en congé

Phong-thạnh(Bacliêu)

TRÔNG CHỜNG

Cửa cái từ khi cách mặt chàng.
Cửa rào ngóng hậu luồn bấm gan.
Cửa vườn thoát thấy hoa cười bướm.
Cửa trường hém thay phụng rê loan.
Cửa sổ trông mây sáu mấy đoạn.
Cửa phòng nhìn tượng luy hai hàng.
Cửa lầu biu quanh cang tha thiết.
Cửa mạch ra vào thờ với than.

M^{re} Mầu-dơn

Hoà-bình Bacliêu.

CHỖ ĂN CHỤC THI.

Khá khen con chó thiết là hay.
Đoái thấy tiệp phở lấp bần hoài.
Ăn chực tron đời quanh tiệp ngõ.
Đói no cả kiếp gặp xương nhai.
Còng lạng động thốt xem người có.
Khấp xóm khua dao thấy đạn bài.
Béo quá! ai mời na giải tội.
Ních no sanh chuyện rất rầy tai.

Bặng-cuộc.

Hoà-bình Bacliêu

TRÁCH TÌNH NHÂN

Trách bấy tình nhân bạc dũ a!!
Trách thay duyên nợ khéo lia xa.
Trách ai lang hợ chia rời rã.
Trách cội quẻ mai chưa hiệp hoà.
Trách bởi ông tơ toan cắt cớ.
Trách vì cha mẹ chẳng rầy la.
Trách lời đoan thể đành quên phước.
Trách bạn sao mà nữ phụ ta.

Lê-Dại-Thành dit Văn-Tập.

Hoà-bình (Bạc-liêu).

VỢ KHUYỀN CHỒNG THƠ

Dám khuyên mồi chó bỏ cho rồi.
Rồng lương xin chàng nghĩ bụng tôi.
Gần giữ cương thường sao phải phải.
Chơi chi huê nguyệt khá thời thời.
Tài bởi sáng nghiệp đua theo bạn.
Đừng dăm phần son mắc lặn đời.
Tiền thiệp giảng can lời đã cạn.
Đục trong xin gạn hời anh ơi!

M^{re} M. Đơn.

Hoà-bình (Bạc-liêu).

GÀ CỎ THI

Xắn bản tôi ngày dựa cối xoay.
Gà cổ dẫu dăm tới nhà ai.
Lấy quay ăn uống cùng đồng loại.
Lúc thúc dăm ở với một bầy.
Trăng gió không kiên bẻ lở nhỏ.
Mây mưa nào nệ tiếng kia nầy.
Ở đời cũng liêm người như rùa.
Thăm nghĩ cười giải lại vô tay.

Bặng-Cuộc.

Frère de M. Bặng-văn-Chiêu.

Ex-Rédacteur de Nông-Cổ.

à Hòa-bình (Bạc-liêu).

Thời sự Giá bạc

Kho bạc nhà-nước 4170
Đồng-Dương..... 4 72

Giá lúa

Từ 2830 cho đến 2835 một tạ, tùy theo
thứ lúa.

RẮNG COI CHÚNG ĐÀ!!!.— Ngày 10
Aout 1918 tại làng *Hòa-bình* mới xảy
một việc thiệt khá khen gian nhơn kiếm
thế rất hay ngộ đánh lặn dân biển dục
của.

Nguyên tên *Nguyễn-nhị-Lập* 43 tuổi
làm thợ bạc lúc trước ở *Ô-môn* làm ăn
không khá nên xuống tại làng *Hòa-bình*
nổi lò thợ bạc lên làm; thiệt anh nầy
có tài hay lắm lại không sợ quốc cấm
mới là cá gan cho chó! dăm ché vàng
y ra làm vàng 4-5 dặng làm lái vòng

trong khoá ngộ che mắt thế gian. Còn
thường thường các thợ bạc khác làm
lái vòng thì chừng hai phần vàng một
cối, mà anh ta làm tới 8 phần, 1 chỉ
mỗi cái lái vòng.

Hỡi ôi! Lưới trời tuy thưa, thưa mà
chàng lọt; bởi vậy nên khẩu đời vàng
của ông *T. S. K.* làm với tên thợ nầy
ngày trước bày giờ rồi mốp tỉnh lại có
5 năm rồi, lại ông *K.* các cơ lúc lắc chơi
nghe cộc cách ông *K.* sanh nghĩ liền đem
lại cho thợ coi. Chừng thợ thảo lái vòng
ra ông *K.* thấy lắc dẫu vì biết mình đã
lắm mưu chú nỡ rồi.

Tuy biết vậy; mà ông *K.* nầy là người
thuận hậu không hay kiếm chuyện kiện
thưa ai nên ông tính êm mới sai con đi
mời chú thợ *Lập* lại nhà; ông mới đưa
đôi vàng cho chú thợ coi rồi hỏi rằng:
« Bầy giờ anh tính sao? » Chú thợ nghe
nói cúi đầu lay tam thiên xin thưởng y
số bạc đã lãnh làm ngày trước; bởi
ông *K.* là người có nhơn nên chịu cho
thường.

Đồng bạn ôi! vậy từ nay về sau ráng coi
chừng anh *Nhị-Lập* nầy cho lắm kẻ
mà lắm đà!!! vì lúc nầy anh ta đã dọn
nhà dời đi chỗ khác ở rồi.

Còn *Nhị-Lập* ôi! chuyện nầy sợ tới
tam tứ lập mà chớ. Phải lúc trước
đừng mở tủ tham ra có phải là ở *Hoà-*
bình làm ăn khá không ai biến trở mới
làm quấy hử! cho đến đời dọn nhà thả
trôi thả nổi vậy.

Nhị-Lập ôi!

Mời phải rồi.

Mười năm định giá trời theo nước.

Ôi thôi thôi.

Hưu thì nhứt thủ:

Gian ngay người ở thế gian nầy.
Bảo trời trời công gấm chẳng chầy.
Lòng nề mực tâu vịnh khắp khởi.
Đa quanh dưới rân hoa lay dầy.
Cây quỳ còn sâu khi quỳn bể.
Lập thể hà vui lúc thể bày.
Có thể khuyên ai đường ý tận.
Rồi như đưa đại ông phượng tây.
M^{re} M. Đơn.

PHÊ BÌNH.— Phải chi ông *K.* làm ra lễ
bất chú *Lập* giải lên toà chừng ấy mới
biết oai thấy ta trừng trị kẻ gian giáo
vậy dăm khuyên đồng bạn xe trước gáy
còn sờ sờ rắng mà liệu lấy!!

HOTEL DES ALLIÉS

CANTHO

Chambres meublées

Produits Pharmaceutiques,
Vins de 1^{re} marque,
Liqueurs, divers nouveautés
et consommation.

KHÁNH-VÂN-LẦU KHÁCH-SOẠN

Chủ sự

NGUYỄN-VÂN-TU* DIT LÊ-ÂN

Ngay cầu tàu tây

đường Saintenoy - Cantho.

PHÒNG NGỦ

Sạch sẽ - Có đèn khí.

Bán thuốc tây uống.

Bán lẻ rượu tây, nón, dây tây
và vật thực đủ thứ.

Chỗ đáng tin cậy.

TIỆM BÁN BÁNH MÌ

HIỆU TÂN-PHƯỚC

Đường kinh lập - Cẩn-thơ

NGUYỄN-THỊ-NỮ

LÀ CHỦ TIỆM

Kính lời cho quý ông, quý thầy rõ,
tiệm tôi làm bánh mì bông bột mì tây,
mua tại hãng DENIS FRÈRES là hãng
bán bột tốt có danh. Cách làm sạch
sẽ, bánh thì để trong tủ kiến có rộng
nước, kiến lên không dặng, ruồi bọ
không được lại khỏi ai rớt tay dơ, ai
muốn mua đồ nào thì chỉ người trong
tiệm lấy trao cho.

**HOTEL
Restaurant de l'Ouest**

CANTHO

HUỲNH-QUANG-NHỰT

Propriétaire

Chambres meublées

Penston de famille

CUISINE BOURGEOISE

Phòng ngủ sạch sẽ, có bán đủ thứ
rượu Tây và dọn ăn cơm Tây

Lãnh nấu trong các đám tiệc
đám cưới - xa gần cũng được

LO'I RAO

Tại nhà in Hậu-Giang Cantho có bán
hộp để đựng đồ cho học trò dùng kêu
là PLUMIER; trong hộp ấy có 1 cây viết
chì đen, thứ tốt.

1 cây viết chì đầu xanh, đầu đỏ

1 cây viết mực có găm ngòi viết

Giá mỗi hộp là 0\$40

Tiền gởi phụ thêm. 0\$10

Cũng có bán các món khác nữa, giá rẻ
lắm, xin viết thư thương nghị.

Kính cáo

Kính cùng quý khách dặng hay, tôi
mới lập một tiệm ngủ tại chợ Ông Môn gần
cầu tàu chạy vô Bạch-giã.

Hiệu tiệm tôi là "HẬU-GIANG-THÀNH"
xin quý vị có đi lối đường đời gót ngọc
tới tiệm tôi, tôi sẵn lòng tiếp rước.

Nay kính

Hô-thị-Ngọc kính cáo.

Lê-công-Phuong (AUGUSTE)**Géomètre civil**

LONG-MY - RACH-GIA - CAN-THO

ARPPENTAGE**Délimitation et Bornage
EXPERTISES****Ông Lê-công-Phượng**

(Auguste)

KINH-LÝ NGOẠI NGẠCH

Long-mỹ - Rạch-giã - Cẩn-thơ

LÀNH ĐẠT ĐIỀN THỔ CHO NHÀ NƯỚC

VÀ ĐIỀN CHỦ

công chuyên làm kỹ cang và
cổ danh tiếng lắm

Ai có muốn cho việc điền thổ mình
cho mình bạch, khỏi sự lẩn tranh
giải hạn; đặt thành đất khăn hay là
đất mua, thì phải đến ông Kinh-Lý
PHƯỢNG mà thương tính.

Thuộc điều hiệu Canon

(SÚNG ĐẠI BÁT)

**BAO XANH**

Hút đã ngon mà giá lại rẻ hơn, mua
hút thử thì mới tin.

Tại Hãng DENIS-FRÈRES trữ bán.

Cáo Thị

Có người muốn bán một cái máy đèn
dầu xăn (un appareil d'éclairage à gaz
d'essence): bình dầu để trên cao, có ống
chạy xuống rải ra, tra được mười lăm
ngọn đèn. Đèn này sáng lắm, có đủ đồ
phụ tùng sẽ bán luôn theo cuộc. Người
ta bán là vì mới đem đèn điện khí vô
nhà, nên đèn dầu xăn (essence) dư dùng.

Bán thiết rẻ, xin viết thư cho Bón-
quán AN-HA-NHỰT-BAO mà thương tính.

TẠI NHÀ IN**Imprimerie de l'Ouest**

CANTHO

CÓ BÁN SÁCH MỚI:

1.— PHAN THE (CHUYÊN LẠ ĐỜI NAY) bốn
một người chết 7 năm, nhập xác một
người mới chết mà sống lại cõi dương,
par Trần-dắc-Danh. giá là 0\$40

2.— TRÒ CHƠI (fables de la Fon-
taine) par Trần-Kim giá là 0\$50

3.— CONTE ET LÉGENDES DU
PAYS D'ANNAM, (dont 0\$20) au
Profit de la Saigonnaise patrio-
tique par M. Lê-văn-Phát 1\$40

4.— TUAN TRA PHÁP LỆ (Sách
dạy lương chức phụ tá của quan
biên-lý) par M. Võ-văn-Thơm giá 1\$20

5.— LÉBUFFLE (vol et recel de
buffles) moyens à prendre pour
essayer de le prévenir par M. Võ-
văn-Thơm giá là 0\$30

6.— TRUYỆN KIẾN TÂM LIỆT NỮ
(roman moderne) par M. Lê-
trung-Thu giá là 0\$30

7.— ĐỒNG ÂM-tự-vị (có phụ
những chữ không phải đồng âm
mà khó viết) giá là 0\$40

8.— ĐỒNG ÂM-tự-vị (chữ langsa) 0\$60

9.— Dictionnaire Gazier 2\$00

10.— Dictionnaire Fr. Au^{re} broché 4\$50

11.— id. relié 5\$00

12.— Kim-Tây-Tĩnh-Từ 1\$20

13.— Méthode de lecture illus-
trée par Boscq 0\$80

MỸ KỸ

TIỆM HOA CHON DUNG VÀ KHÁC CON DẤU

ở đường Turc, số 16

Ngang nhà MOTTET, Saigon

Kính cáo cùng quý khách đặng hay, tại tiệm tôi có bán má đá bằng đá cẩm thạch, đá xanh Ton-kin có đủ các thứ kiểu.

Có khác con dấu bằng đồng, mỏ thun bằng cây, chạm bán đồng cùng hoa điều thảo mộc theo là: hân hiệu, vân vân...

Mô hình chạm bán đá cẩm thạch.

Có thợ họa chon dung nhơn hình người mà vẽ bằng dầu sơn vô lỗ, nước thuốc mực Tàu, viết chì than, họa biển liễn và tranh, họa sơn thủy.

Articles du Tonkin et Chassures en tous genres.

Trương-Ngọc-Git cần khải.

Lời rao

Tại nhà in Hậu-Giang, đường Boulevard Saintenoy — Cantho, có bán sách « LỜI DẠY CÁC HƯƠNG-CHỨC MÀ CÓ QUYỀN THI HÀNH NHỮNG ĐIỀU LỆ TRONG LỜI NGHỊ ĐỊNH CỦA QUAN TOÀN-QUYỀN KHÂM MẠNG, ĐỀ NGÀY 24 NOVEMBRE 1917. Sách này có chữ Langsa và chữ Quốc-ngữ: bên chữ Langsa thì của quan Chánh-tòa HABERT Cantho làm rạc; của bên Quốc-ngữ thì của M. Phạm-Thái-Hòa, thông ngôn bản xứ tại Tòa án Cantho giải nghĩa và dịch một cách rành rẽ dễ hiểu lắm.

Sách này thiệt hữu ích cho Hương-Chức và các chủ điền lắm.

Bán mỗi cuốn là..... 0\$50

Tiền gởi..... 0 10

Mua từ 30 cuốn tới 50 thì cho huê hồng 20 %; mua 100 cuốn thì huê hồng 25 %.

Cantho. — Imp. de l'Œuvre

Lời rao

Cho quý khách bộ hành đặng rõ, kể từ ngày 1^{er} Juillet 1918, xe hơi màu vàng đi thơ chon nhà nước từ Cần-thơ đến Phong điển; và từ Phong điển đến Ô-môn thì đi thơ bằng xuống. Xe này máy tốt không hư chạy mau để dành đi thơ không trễ nãi.

Xin quý khách bộ hành tưởng tình tôi là bạn đồng bang, dờn gót lên xe này thì không trễ nãi và cảm ơn vô cùng.

Chủ xe: Trắc-thành-Long.

TIỆM-HOẠ-CHON-DUNG

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Kính lời chào lục-châu chư quân tử đặng hay:

Tôi có lập tiệm vẽ hình theo thể thức Langsa đủ cách; ở ngang gare xe lửa Gia-dinh. Thơ vẽ nơi tiệm tôi, đã có bưng cấp tốt nghiệp của trường vẽ Gia-dinh, nên vẽ đã thật giống và khéo lắm lâu nay chư-vị trong lục châu đều nghe danh.

Tiệm tôi vẽ thì dùng thơ nước thuốc tốt thương hạng; để mấy trăm năm cũng không phai.

Giá tiền và thước tốt: Vẽ nửa thân (bán ảnh buste, 0 m 50 × 0 m 60 = 7 \$ 00

Vẽ nguyên hình (portrait) 0 m 70 × 1 m 00 = 20 \$ 00

Vẽ hng Sauce, Velours, (thứ nước thuốc này đen mịn và tốt lắm (tốt hơn crayon conté) cũng có vẽ hình hng, dầu sơn (peinture à l'huile) và Sơn thủy đủ thứ.

Xin Lục-châu chư quân-tử quang-cổ. Nếu có hình, xin dờn bản tiệm mà thương nghị như ở xa xin quý vị gởi hình chụp theo nhà thơ; bản tiệm sẽ vẽ cho đẹp lòng quý vị và khi hình vẽ rồi sẽ gởi cho quý vị cách kỹ lưỡng.

Nay kính.

Viết thơ cho tôi xin đề:

Nguyễn-Đức-Nhuận

Dessinateur à Gia-dinh.

Cantho. — Imp. de l'Œuvre

Le Goum: VO-VĂN-THƠM